

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Dương;
- Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị N, sinh ngày 16/5/1998 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Ô, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1972 và bà: Đào Thị H (đã chết); chồng: Trần Tuấn A, sinh năm 1993; con: có 2 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh ngày 11/7/2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/5/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc; ông Nguyễn Văn C – Cán bộ chính sách bảo hiểm xã hội.

- Công ty cổ phần may V: Ông Đào Đình D – Giám đốc công ty; chị Bùi Thị Minh H – Nhân viên Phòng hành chính nhân sự.

Địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị N là công nhân làm việc theo hợp đồng lao động, có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần may V, địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (gọi tắt là Công ty). Từ ngày 11/8/2022 đến ngày 18/8/2022, N nghỉ làm tại Công ty, nên khoảng cuối tháng 8/2022, N đã thuê làm giả 01 “giấy ra viện” của Bệnh viện B - Hà Nội nộp cho Công ty nhằm hợp thức hóa thời gian nghỉ việc. Ngày 14/10/2022, N đem “giấy ra viện” giả nộp cho Công ty qua Phòng Hành chính nhân sự và được Công ty tiếp nhận, làm thủ tục gửi cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Q để giải quyết chế độ ốm đau cho N. Để đảm bảo kịp thời chế độ cho người lao động, tháng 10/2022, sau khi thẩm định hồ sơ, Bảo hiểm xã hội huyện Q đã duyệt thanh toán và chuyển số tiền bảo hiểm xã hội là 798.438 đồng cho N qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, Bảo hiểm xã hội huyện Q tiến hành kiểm tra trên Cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế thì không thấy thông tin khám chữa bệnh của N tại Bệnh viện B - Hà Nội như nội dung ghi trên giấy ra viện. Vì vậy, ngày 14/12/2022, đại diện cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Q đã mời N đến trụ sở làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận có hành vi thuê làm giả và sử dụng “giấy ra viện” giả để làm thủ tục nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội như nội dung trên. Ngày 26/12/2022, N đã trả lại số tiền 798.438 đồng cho Bảo hiểm xã hội huyện Q. Thấy hành vi của N có dấu hiệu tội phạm, ngày 04/01/2023, Bảo hiểm xã hội huyện Q đã báo tin và chuyển giao 01 tờ “giấy ra viện” ghi tên Phạm Thị N (ký hiệu A) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

Công văn số 854/BVBM-KHTH, ngày 23/3/2023 của Bệnh viện B, địa chỉ: số X, đường G, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội trả lời Công văn số 177/CQĐT, ngày 08/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ xác định: *Bệnh viện không ghi nhận trường hợp người bệnh nào có tên Phạm Thị N, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Ô, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đến khám, điều trị nội trú trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2022 đến ngày 18/8/2022. Bệnh viện không có bác sỹ Chu Thị Mừng và bác sỹ Phạm Thị Hương Giang làm việc tại bệnh viện nên không có thông tin và mẫu chữ ký của các bác sỹ này. Bệnh viện cung cấp 5 mẫu dấu của Bệnh viện đang sử dụng (ký hiệu M; bút lục số 43 - 44);*

Bản Kết luận giám định số 442/KL-KTHS, ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Hình dấu tròn có nội dung: “BỘ Y TẾ★ BỆNH VIỆN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.”(bút lục số 48);*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Thị N khai: N là công nhân của Công ty Cổ phần may V, ký hợp đồng lao động từ ngày 09/6/2022, có tham gia bảo hiểm xã hội. Trong thời gian từ ngày 11/8/2022 đến ngày 18/8/2022, con của N bị ốm, nên N nghỉ làm để ở nhà chăm sóc con. Để hợp thức hóa thời gian nghỉ việc, N đã nảy sinh ý định mua 01 tờ “giấy ra viện” ghi tên mình để nộp cho Công ty. Cuối tháng 8/2022, khi có việc lên Hà Nội, N đã đến khu vực Bệnh viện B - Hà Nội tìm người làm giả “giấy ra viện”, thì gặp 01 người đàn ông lái xe ôm đang đứng gần cổng bệnh viện. N đặt vấn đề mua 01 tờ giấy ra viện, thì người đàn ông đồng ý với chi

phí làm giả là 200.000 đồng. N đưa tiền cho người đàn ông, cung cấp thông tin cá nhân, số thẻ bảo hiểm xã hội của N và thời gian nhập - xuất viện để người này làm giả tài liệu cho N. Một lúc sau, người đàn ông đưa cho N 01 “giấy ra viện” đã in sẵn các thông tin như N cung cấp. Ngày 14/10/2022, N mang “giấy ra viện” mua được nộp cho bộ phận Hành chính nhân sự của Công ty và được tiếp nhận, làm thủ tục đề nghị thanh toán tiền bảo hiểm xã hội. Khoảng tháng 10/2022, N nhận được số tiền 798.438 đồng do Bảo hiểm xã hội huyện Q chuyển đến qua tài khoản ngân hàng. Ngày 14/12/2022, N được Bảo hiểm xã hội huyện Q mời đến làm việc, thì N đã thừa nhận hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả là “giấy ra viện” để làm thủ tục nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội như nội dung trên. N làm tài liệu giả và sử dụng tài liệu giả không nhằm trục lợi tiền bảo hiểm xã hội, mà chỉ để hợp thức hóa thời gian nghỉ việc tại Công ty. Ngày 26/12/2022, N đã nộp lại số tiền 798.438 đồng cho Bảo hiểm xã hội huyện Q qua ngân hàng Agribank

Cáo trạng số 83/CT-VKSQP ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Thị N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Phạm Thị N không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 143 - 158); phù hợp với Công văn số 02/BHXXH, ngày 04/01/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Q về việc cung cấp thông tin vụ việc có dấu hiệu tội phạm (bút lục số 01); biên bản giao nhận và niêm phong tài liệu đồ vật là 01 tờ “giấy ra viện” ghi “*Bệnh viện B, số 204671/GRV, MS 08/BV-06, số lưu trữ 02221, họ tên người bệnh: Phạm Thị N...*” do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 30 phút và 09 giờ 45 phút, ngày 09/01/2023 (bút lục số 10 - 13); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ, ngày 09/02/2023, tại Công ty Cổ phần may V (bút lục số 61 - 66) và hồi 15 giờ ngày 15/4/2023, tại Công an huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 57 - 59); Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau đợt 4, tháng 9/2022 của Công ty Cổ phần may V (bút lục số 15 - 18); Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau đợt 4, tháng 10/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện Q (bút lục số 19 - 21); Bản sao kê tài khoản số 20001014811057 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) cấp ngày 05/6/2023 (bút lục số 51 - 55), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Phạm Thị N là công nhân làm việc theo hợp đồng lao động, có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần may V, địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đề hợp thức hóa thời gian nghỉ làm việc tại Công ty, cuối tháng 8/2022, bị cáo N đã đặt mua 1 “giấy ra viện” làm giả của Bệnh viện B - Hà Nội từ một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, nộp về Công ty làm thủ tục nghỉ hưởng chế độ ốm đau và đã được Bảo hiểm xã hội huyện Q thanh toán số tiền 798.438 đồng. Sau khi bị phát giác, bị cáo Phạm Thị N đã hoàn trả số tiền trên cho Bảo hiểm xã hội huyện Q. Hành vi của bị cáo Phạm Thị N đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi đặt mua 1 “giấy ra viện” làm giả của Bệnh viện B - Hà Nội sử dụng để hợp thức hóa ngày nghỉ hưởng chế độ ốm đau tại Công ty Cổ phần may V của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan

nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm giả giấy ra viện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Thị N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (sinh ngày 11/7/2023) nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để đạt được mục đích của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc tài liệu giả là giấy ra viện, bị cáo Phạm Thị N khai đã thuê 01 người đàn ông lái xe ôm đứng ở cổng Bệnh viện B - Hà Nội, N không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Theo lời khai ban đầu của bị cáo Phạm Thị N, thì anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 22/4/1994, trú tại thôn An Phú 1, xã Q, huyện Q là người được N nhờ mua “giấy ra viện” giả cho N sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thay đổi lời khai, khẳng định “giấy ra viện” giả là do chính bị cáo trực tiếp giao dịch, thuê người ở khu vực cổng Bệnh viện B - Hà Nội làm giả. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh N, nhưng anh N phủ nhận việc làm tài liệu giả. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không có cơ sở kết luận anh N có liên quan trong vụ việc này.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2023) ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh

